

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44/2025/DS-ST**
Ngày: 22/5/2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Văn Cang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 22/05/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-DS ngày 18/3/2025 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXXST-DS ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**

Địa chỉ trụ sở: đường P, phường V, Rạch Giá, Kiên Giang

Địa chỉ liên hệ: đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt Q; Chức vụ: Giám đốc phòng xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 1934/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024 về việc ủy quyền phê duyệt, thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ). Ủy quyền cho ông Nguyễn Tấn P; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ ngân hàng TMCP K tham gia tố tụng theo Quyết định ủy quyền số: 2074A/QĐ-NHKL ngày 29/7/2024 của Chủ tịch HĐQT về việc ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ. Ông P có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn V**, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên

Địa chỉ hiện tại: khu phố P, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có yêu cầu xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Tấn V có vay vốn tại ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Phú Yên số tiền 20.000.000 đồng theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019. Cụ thể:

Hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng; Loại thẻ: JCB Classic và Visa Classic; Điều kiện cấp thẻ: Khách hàng có thu nhập từ lương; Lãi suất vay: Theo mức lãi suất vay của ngân hàng K trong từng thời kỳ; Thời hạn vay: 36 tháng; Phương thức trả nợ và Điều kiện áp dụng: Theo quy định của ngân hàng K về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế;

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, ông Nguyễn Tấn V đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở và ông V đã cam kết nhưng không thực hiện đúng theo cam kết. Tính đến ngày 22/5/2025, ông V còn nợ ngân hàng gồm: Nợ gốc 19.930.212 đồng; Nợ lãi phát sinh: 2.785.526 đồng; Phạt chậm trả: 1.630.670 đồng. Tổng cộng số tiền nợ: 24.364.408 đồng.

Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tấn V phải thanh toán số tiền 24.364.408 đồng, trong đó: Nợ gốc 19.930.212 đồng; Nợ lãi phát sinh: 2.785.526 đồng; Phạt chậm trả: 1.630.670 đồng và tiền lãi phí phát sinh kể từ ngày 23/5/2025 cho đến ngày thanh toán dứt nợ cho ngân hàng K theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019. Không chấp nhận yêu cầu khoan lãi đến ngày 17/4/2025 và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng của ông V.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn V trình bày:

Ông Nguyễn Tấn V có vay vốn tại ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Phú Yên số tiền 20.000.000 đồng theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019. Quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, ông V thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nhưng cách đây khoảng 3 tháng do gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ông V xin trả nợ gốc 19.930.212 đồng. Về tiền lãi xin ngân hàng khoan lãi lại tính đến thời điểm ngày 17/4/2025. Ông V xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do mắc công việc nên ông V xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019 giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

Bị đơn ông V có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[2.2] Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, HĐXX đủ cơ sở xác định: Ông Nguyễn Tấn V vay Ngân hàng TMCP K số tiền gốc 20.000.00 đồng và trong quá trình thanh toán thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 22/5/2025, số tiền ông V còn nợ ngân hàng gồm: Nợ gốc 19.930.212 đồng; Nợ lãi phát sinh: 2.785.526 đồng; Phạt chậm trả: 1.630.670 đồng. Tổng cộng số tiền nợ: 24.364.408 đồng.

Do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2025 là: 24.364.408 đồng, trong đó: Nợ gốc 19.930.212 đồng; Nợ lãi phát sinh: 2.785.526 đồng; Phạt chậm trả: 1.630.670 đồng.

[2.3] Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 23/5/2025) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông V còn phải trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019 được ký kết giữa ông Nguyễn Tấn V với Ngân hàng TMCP K.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn V phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP K theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019 số tiền 24.364.408 đồng (*Hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ tám đồng*), trong đó nợ gốc 19.930.212 đồng; Nợ lãi phát sinh: 2.785.526 đồng; Phạt chậm trả: 1.630.670 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 23/5/2025), ông V còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ki số 776/19/TC/2300-6976 ngày 11/7/2019 cho đến khi ông V trả dứt nợ vay cho ngân hàng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Tấn V phải chịu án phí DS-ST số tiền 1.218.000 đồng (*Một triệu hai trăm mười tám nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 547.000 đồng (*năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005888 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng